

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819701] - Trang bị điện trong
máy cắt kim loại (CCQ2203A)

CBGD: Nguyễn Khoa Đồng Khánh (110002)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122030016	Phan Bảo An	04/10/2004	CCQ2203A			7,2	7,0	7,1
2	2122030005	Dương Công Chí	17/05/1999	CCQ2203A			8,0	9,2	8,7
3	2122140044	Phạm Văn Dặng	16/03/2004	CCQ2214B					
4	2122030046	Nguyễn Trường Giang	02/03/2004	CCQ2203B		Giang	8,0	8,1	8,1
5	2122030197	Nguyễn Anh Hào	05/06/2004	CCQ2203F		Hào	7,4	7,0	7,2
6	2122030050	Nguyễn Trung Hào	02/10/2004	CCQ2203B		Hào	5,2	5,0	5,1
7	2122110224	Nguyễn Quốc Hưng	09/12/2004	CCQ2214B					
8	2122030017	Lê Nhật Kha	20/01/2004	CCQ2203A			6,8	7,5	7,2
9	2122030088	Phạm Quang Khải	13/04/2004	CCQ2203C		Khai	7,3	9,2	8,4
10	2122030045	Nguyễn Vĩnh Khang	28/08/2004	CCQ2203B		Khang	7,8	7,0	7,3
11	2122140010	Nguyễn Văn Lan	17/06/2004	CCQ2214A		lan	7,4	7,0	7,2
12	2122030260	Nguyễn Thái Thành Lân	31/07/2001	CCQ2203D					
13	2122030039	Đỗ Ngọc Miên	17/10/2004	CCQ2203B		Miên	5,2	7,5	6,6
14	2122140053	Trần Nhật	13/01/2004	CCQ2214B			7,4	9,3	8,5
15	2121030091	Từ Ngọc Sơn	24/03/2003	CCQ2103C		Sơn	7,1	9,5	8,5
16	2123140078	Nguyễn Đức Tân	07/01/2005	CCQ2314B		Tan		Hết môn	
17	2122140003	Huỳnh Văn Trung	12/04/2004	CCQ2214A			7,0	7,0	7,0
18	2122030097	Nguyễn Văn Tuấn	08/10/2004	CCQ2203G			8,4	8,2	8,3
19	2122030209	Hoàng Kim Tuyên	14/05/2004	CCQ2203H		Tuyên	8,1	8,0	8,0
20	2121030013	Huỳnh Long Vũ	30/08/2003	CCQ2103A					